

Số: /2025/QĐ-UBND  
“DỰ THẢO”

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020; số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021; số 07/2024/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024; số 06/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Quy định mật chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2030; Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về quy định phân cấp cho UBND huyện, thành phố phê duyệt hồ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Lai Châu Quy định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi*

*khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Lai Châu quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng các công trình xây dựng phục vụ trực tiếp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

### **Chương I**

#### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 30/2020/QĐ-UBND NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2020 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU QUY ĐỊNH MẬT ĐỘ CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2020-2030**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:**

**“Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp với các cơ quan liên quan, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các xã, phường đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định tại Quyết định này.

2. UBND cấp xã: Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo mật độ chăn nuôi trên địa bàn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn để xác định mật độ và chỉ đạo phát triển chăn nuôi cho phù hợp với mật độ quy định.”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:**

**“Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2020, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./”.

### **Chương II**

#### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 30/2021/QĐ-UBND NGÀY 23 THÁNG 8 NĂM 2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU VỀ QUY ĐỊNH PHÂN CẤP CHO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT GẮN VỚI TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

**Điều 3.** Thay thế cụm từ “huyện, thành phố” bằng cụm từ “xã, phường” tại tên Quyết định và các Điều 1, Điều 2, Điều 3.

**Điều 4.** Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và PTNT” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại các Điều 1, Điều 2, Điều 3.

**Điều 5.** Bỏ cụm từ “Kế hoạch và Đầu tư” tại Điều 3.

### **Chương III**

#### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 07/2024/QĐ-UBND NGÀY 31 THÁNG 01 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU QUY ĐỊNH KHU VỰC CẤM KHAI THÁC THỦY SẢN CÓ THỜI HẠN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:**

**“Điều 2. Quy định về khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh**

Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Lai Châu Quy định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bằng Phụ lục “Khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn” ban hành kèm theo Quyết định này

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:**

**“ Điều 3. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành tốt các quy định tại Quyết định này khi tham gia hoạt động khai thác thủy sản.

b) Tổ chức, phối hợp với các ngành chức năng thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn theo thẩm quyền.

c) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, địa phương xác định vị trí tọa độ, cấm mốc, biển báo khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các hoạt động liên quan đến tài nguyên nước.

đ) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Quy định về khu vực cấm khai thác thủy sản theo quy định.

**2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Quy định này theo quy định.**

**3. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và hỗ trợ việc chuyển giao quy trình sản xuất các loài thủy sản theo các quy định hiện hành.**

**4. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

a) Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ tại Quyết định này trên địa bàn để tổ chức, thực hiện. Chỉ đạo các lực lượng chức năng, các phòng ban chuyên môn tổ chức phổ biến, tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm theo quy định. Triển khai thực hiện thủ tục hành chính về công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại địa phương.

b) Phổ biến, tuyên truyền và thành lập tổ đội quản lý, thường xuyên tuần tra, kiểm soát trong các tháng cao điểm thuộc khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn theo quy định.

c) Đề xuất kinh phí và triển khai thực hiện cắm mốc phao, biển cảnh báo khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn quản lý. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

d) Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp, triển khai thực hiện Quy định này.”

#### **Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:**

##### **“Điều 4. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./”.

#### **Chương IV**

#### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 50/2024/QĐ-UBND NGÀY 11 THÁNG 10 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU BAN HÀNH QUY ĐỊNH ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI VÀ HỖ TRỢ DI DỜI VẬT NUÔI KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

**Điều 9.** Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và PTNT” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”; Bỏ các cụm từ “Tài nguyên và Môi trường”, “Kế hoạch và Đầu tư” tại Điều 3 của Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND.

**Điều 10.** Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 như sau:

“4. Trong trường hợp các yếu tố cấu thành đơn giá bồi thường biến động làm tăng, giảm đơn giá bồi thường từ 20% trở lên, thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, UBND cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định.”.

**Điều 11.** Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 như sau:

“4. Đối với các loại cây trồng chưa có trong Quy định này, Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường xác định các loại cây trồng tương đương tại Quy định để lập và phê duyệt phương án bồi thường. Trường hợp không xác định cây trồng tương đương thì Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.”.

**Điều 12.** Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 như sau:

##### **“Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường: Kiểm đếm đầy đủ chủng loại cây trồng, vật nuôi; chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu trong việc kiểm đếm; xác định và phê duyệt mức bồi thường cụ thể.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tuyên truyền, hỗ trợ, chi trả kịp thời cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trên địa bàn theo đúng quy định; thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả trên địa bàn, báo cáo đề xuất điều chỉnh, bổ sung đơn giá bồi thường, hỗ trợ cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Sở Tài chính: Chủ động theo dõi tình hình biến động của giá cả thị trường các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý, kịp thời báo cáo tình hình giá cả thị trường hằng tháng theo quy định.

4. Chi cục Thống kê tỉnh: Công bố năng suất, sản lượng bình quân các loại cây trồng trên địa bàn theo quy định làm căn cứ xác định mức bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.”

## **Chương V**

### **THAY THẾ MỘT SỐ TỪ, CỤM TỪ CỦA CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/2025/QĐ-UBND NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUY ĐỊNH DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ, MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CÁC CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ TRỰC TIẾP TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

**Điều 13. Thay thế cụm từ “huyện, thành phố” bằng cụm từ “xã, phường” tại khoản 1, khoản 2 Điều 4.**

**Điều 14. Thay thế từ “huyện” bằng từ “xã” tại khoản 2 Điều 5.**

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 15;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCCCR các cấp;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh; Báo Lai Châu;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT, KTN.

**Lê Văn Lương**